

MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA THỰC TẬP SƯ PHẠM ĐỐI VỚI YÊU CẦU ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

TS. MỸ GIANG SƠN
 Trường Đại học Sài Gòn

1. Đặt vấn đề

Một xu thế quản lí (QL) hiện nay là QL dựa vào chuẩn. Để phát triển giáo dục (GD) theo đúng hướng, đảm bảo và nâng cao chất lượng GD, cần thực hiện chuẩn hóa. Chuẩn hóa GD là quá trình tác động làm cho các yếu tố trong GD đạt được chuẩn cần thiết. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên (GV) trung học (sau đây gọi tắt là Chuẩn) là hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với GV trung học về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Theo hướng chuẩn hóa, công tác đào tạo (ĐT) GV của các trường/khoa sư phạm (SP) (gọi chung là trường SP) phải được thực hiện theo định hướng của Chuẩn, tiếp cận, tiệm cận Chuẩn, nhằm đạt trình độ chuẩn, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn.

Thực tập sư phạm (TTSP) là các học phần thực hành, thực tập nghề nghiệp trong chương trình đào tạo GV của các trường SP. TTSP có vai trò góp phần thực hiện nguyên lí giáo dục gắn lí thuyết với thực hành, lí luận với thực tiễn; hình thành, phát triển tri thức, kĩ năng nghề nghiệp; rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, lòng yêu nghề cho sinh viên (SV), giúp SV chuẩn bị và đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của GV, sẵn sàng thích ứng với lao động nghề nghiệp. Vai trò ấy yêu cầu TTSP phải tiếp cận Chuẩn, hướng theo Chuẩn, đáp ứng yêu cầu ĐT GV theo Chuẩn. Để đánh giá mức độ đáp ứng của các yếu tố cơ bản trong TTSP (mục tiêu, nội dung, phương thức tổ chức và kiểm tra, đánh giá TTSP) đối với yêu cầu ĐT GV theo định hướng của Chuẩn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 385 cán bộ quản lí (CBQL), giảng viên các trường SP và CBQL, GV các trường trung học phổ thông (trường thực tập).

2. Mức độ đáp ứng của TTSP với yêu cầu đào tạo GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV trung học phổ thông

2.1. Đánh giá chung

Mức độ đáp ứng của TTSP với yêu cầu ĐT GV theo Chuẩn được ghi nhận ở Bảng 1.

Số liệu trên Bảng 1 cho thấy, tổng cộng mức độ đáp ứng “khá” và “tốt” (là các mức độ mong muốn) chiếm tỉ lệ thấp, chỉ là 17.1% (cao nhất chỉ là 28.9% ở phương thức tổ chức TTSP). Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD & ĐT hiện nay, tỉ lệ này là một thách thức đối với công tác ĐT GV của các trường SP. Để thấy rõ hơn mức độ đáp ứng của TTSP với yêu cầu ĐT GV trung học phổ thông theo định hướng của Chuẩn, cần xác định thêm các thông số thống kê cơ bản (điểm trung bình chung và độ lệch chuẩn) về mức độ đáp ứng của các yếu tố TTSP với

yêu cầu ĐT GV trung học theo định hướng của Chuẩn. Trong thang đo 4 mức: 1 = “yếu”, 2 = “trung bình”, 3 = “khá” và 4 = “tốt”, kết quả được ghi nhận trong Bảng 2.

Bảng 1: Mức độ đáp ứng của các yếu tố TTSP với yêu cầu đào tạo GV trung học phổ thông theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp GV

Các yếu tố		Mức độ				
		Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	Tổng cộng
Mục tiêu TTSP	SL	165	166	42	12	385
	%	42.9%	43.1%	10.9%	3.1%	100 %
Thực tập dạy học	SL	74	227	65	19	385
	%	19.2%	59 %	16.9%	4.9%	100 %
Thực tập giáo dục	SL	89	234	50	12	385
	%	23.1%	60.8%	13 %	3.1%	100 %
Phương thức tổ chức TTSP	SL	35	239	80	31	385
	%	9.1%	62.1%	20.8%	8.1%	100 %
Kiểm tra, đánh giá TTSP	SL	100	262	19	4	385
	%	26 %	68.1%	4.9%	1 %	100 %
Trung bình chung	%	24.5%	58.5%	13.1%	4.0%	100%

Bảng 2: Các thông số thống kê cơ bản về mức độ đáp ứng của TTSP đối với yêu cầu ĐT GV trung học phổ thông theo định hướng Chuẩn nghề nghiệp GV trung học

Các yếu tố	Số lượng	Trung bình chung từng yếu tố	Độ lệch chuẩn
Mục tiêu TTSP	385	1.74	0.773
Thực tập dạy học	385	2.07	0.744
Thực tập giáo dục	385	1.96	0.696
Phương thức tổ chức TTSP	385	2.27	0.738
Kiểm tra, đánh giá TTSP	385	1.81	0.561
Trung bình chung	385	1.97	0.060

Kết quả trên Bảng 2 cho thấy mức độ đáp ứng của các yếu tố TTSP hiện nay đối với yêu cầu ĐT GV theo định hướng của Chuẩn khá thấp. Điểm trung bình chung của tất cả các yếu tố là 1.97 điểm, dưới mức 2 điểm là mức “trung bình” trong thang đo 4 mức. Điều mong muốn, điểm trung bình chung nói trên cần phải tiệm cận hoặc

hơn mức 3 điểm, tức phải tiệm cận hoặc hơn với mức “khá” và lí tưởng là “tốt”. So với mong muốn này, điểm trung bình chung đạt được 1.97 là chưa đạt yêu cầu. Điều này phù hợp với nhận định khi phân tích kết quả khảo sát ở Bảng 1.

2.2. Mức độ đáp ứng của từng yếu tố trong TTSP

2.2.1. Mức độ đáp ứng của mục tiêu TTSP

Trong số 5 yếu tố đưa ra khảo sát, mức độ đáp ứng của mục tiêu TTSP đối với yêu cầu ĐT GV theo định hướng của Chuẩn là yếu nhất: tỉ lệ đánh giá “yếu” cao nhất (42.9%, Bảng 1), điểm trung bình chung thấp nhất (1.74 - Bảng 2).

Căn cứ vai trò của TTSP, căn cứ vào hệ thống các yêu cầu đối với GV trung học phổ thông được quy định trong Chuẩn, có thể xác định mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể của TTSP như trong bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ đạt được các mục tiêu này của TTSP hiện nay được phản ánh ở Bảng 3.

Bảng 3: Mức độ đạt được mục tiêu TTSP theo định hướng của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học

Mục tiêu		Mức độ đạt được			
		Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng
Mục tiêu chung	SL	89	273	23	385
SV đáp ứng được những yêu cầu cơ bản đối với GV trung học được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp GV; sẵn sàng thích ứng với vai trò, hoạt động của GV trung học phổ thông.	%	23.1%	70.9%	6 %	100 %
Mục tiêu cụ thể					
SV có tri thức, kĩ năng cơ bản về dạy học; có thể thực hiện nhiệm vụ dạy học một cách độc lập.	SL	70	277	38	385
	%	18.2%	71.9%	9.9%	100%
SV có tri thức, kĩ năng cơ bản về giáo dục; có thể thực hiện nhiệm vụ giáo dục một cách độc lập.	SL	127	239	19	385
	%	33.0%	62.1%	4.9%	100%
SV có phẩm chất đạo đức tốt; phong cách, lối sống phù hợp với nghề nghiệp.	SL	120	249	16	385
	%	31.2%	64.7%	4.2%	100%
Trung bình chung (các mục tiêu cụ thể)	%	27.5%	66.2%	6.3%	100%

Số liệu ở Bảng 3 cho thấy so với mục tiêu của TTSP (xác định theo yêu cầu của Chuẩn), mức độ đạt được mục tiêu này chưa cao, chỉ có 6% cho rằng TTSP hiện nay đạt được tốt mục tiêu chung, trong khi có đến 23.1% nhận định TTSP hiện tại đáp ứng yếu mục tiêu chung nêu trên. Đa số đánh giá mục tiêu chung nói trên chỉ đạt được ở mức độ trung bình (70.9%).

Xem xét mức độ đạt được đối với các mục tiêu cụ

thể, các giá trị trung bình (của các mục tiêu cụ thể) cho thấy các đánh giá cũng tương tự như đánh giá ở mục tiêu chung, đa số đánh giá chỉ đạt được ở mức độ trung bình. Mức độ “trung bình” không phải là mức độ mong muốn, phản ánh thái độ chưa hài lòng với những kết quả đạt được của TTSP hiện nay. Hiện nay, thời lượng dành cho TTSP chưa nhiều, phương thức tổ chức lạc hậu thì việc đáp ứng các mục tiêu TTSP theo yêu cầu của Chuẩn là khó khăn. Đây là bài toán cần có lời giải tốt cho các chủ thể quản lí TTSP của các trường SP.

2.2.2. Mức độ đáp ứng của thực tập dạy học

Nội dung TTSP gồm: *thực tập dạy học* và *thực tập giáo dục*. Căn cứ hệ thống các yêu cầu đối với GV quy định trong Chuẩn có thể xác định thực tập dạy học bao gồm 09 nội dung (xem Bảng 4). Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các nội dung của thực tập dạy học trong TTSP hiện nay ghi nhận ở Bảng 4.

Bảng 4: Mức độ thực hiện các nội dung thực tập dạy học theo định hướng của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học

Nội dung thực tập dạy học		Mức độ thực hiện			
		Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng
Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục (1).	SL	162	204	19	385
	%	42.1%	53 %	4.9%	100%
Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học (2)	SL	112	254	19	385
	%	29.1%	66 %	4.9%	100%
Soạn giáo án (3)	SL	117	237	31	385
	%	30.4%	61.6%	8.1%	100%
Dự giờ (4)	SL	70	273	42	385
	%	18.2%	70.9%	10.9%	100%
Giảng dạy (lên lớp) (5)	SL	31	254	100	385
	%	8.1%	66 %	26 %	100 %
Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS (6)	SL	177	204	4	385
	%	46 %	53 %	1 %	100%
Xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học (7)	SL	196	177	12	385
	%	50.9%	46 %	3.1%	100%
Rèn luyện, bồi dưỡng năng lực phát triển nghề nghiệp (14)	SL	123	250	12	385
	%	31.9%	64.9%	3.1%	100%
Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống (15)	SL	135	231	19	385
	%	35.1%	60 %	4.9%	100 %
Trung bình chung	%	32.4%	60.2%	7.4%	100%

(Ghi chú: Các số trong ngoặc đơn là mã số các nội dung thực tập do tác giả quy định.)

Số liệu ở Bảng 4 cho thấy so với nội dung của thực tập dạy học (xác định theo yêu cầu của Chuẩn), mức độ thực hiện các nội dung này trong TTSP hiện nay chưa cao, trung bình chỉ có 7.4% cho rằng đã thực hiện tốt, trong khi có đến 32.4% nhận định TTSP hiện tại thực hiện yếu các nội dung này. Đa số đánh giá các nội dung thực tập dạy học được thực hiện ở mức độ trung bình (60,2%).

Nhóm nội dung thực tập có tỉ lệ đánh giá mức độ thực hiện “tốt” nhiều nhất là nội dung (5) 26% và nội dung (4) 10.9%. Nhóm nội dung thực tập có tỉ lệ đánh giá mức độ thực hiện “yếu” nhiều nhất là nội dung (7) 50.9%, nội dung (6) 46%, nội dung (1) 42.1%, và nội dung (3) 30.4%. Hai nội dung (14) “Rèn luyện, bồi dưỡng năng lực phát triển nghề nghiệp” và (15) “Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống” đều được đánh giá không cao về hiệu quả thực hiện với mức độ “yếu” lần lượt là 31.9% và 35.1%.

Có thể thấy kết quả khảo sát trên khá phù hợp với thực tiễn TTSP hiện nay. Các trường SP *quan tâm nhiều* đến thực tập giảng dạy (lên lớp) (5), sau đó là dự giờ, rút kinh nghiệm các tiết dạy (4) nhưng lại *thiếu quan tâm* đến các nội dung: xây dựng và quản lí hồ sơ dạy học (7), kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS (6), soạn giáo án (3), rèn luyện, bồi dưỡng năng lực phát triển nghề nghiệp (14), rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống (15). Điều cần chú ý là giáo án do SV soạn được GV hướng dẫn thực tập thông qua nhưng không được chấm, đánh giá với một mức độ cần thiết. Vì vậy, nhiều SV không tập trung vào việc soạn giáo án (3) - một năng lực cơ bản, quan trọng của nghề nghiệp; chỉ soạn ở mức độ vừa đủ để được thông qua và lên lớp.

2.2.3. Mức độ đáp ứng của thực tập giáo dục

Căn cứ hệ thống các yêu cầu đối với GV quy định trong Chuẩn có thể xác định thực tập giáo dục gồm 09 nội dung (xem Bảng 5). Trong đó 03 nội dung sau đồng thời là các nội dung trong thực tập dạy học: tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục (1), rèn luyện, bồi dưỡng năng lực phát triển nghề nghiệp (14), và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống (15). Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các nội dung thực tập giáo dục trong TTSP hiện nay được ghi nhận trong Bảng 5.

Bảng 5: Mức độ thực hiện các nội dung thực tập giáo dục theo định hướng của Chuẩn nghề nghiệp GV trung học

Nội dung thực tập giáo dục		Mức độ thực hiện			
		Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng
Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục (1)	SL	127	231	27	385
	%	33 %	60 %	7 %	100%
Xây dựng và thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp (8)	SL	88	270	27	385
	%	22.9%	70.1%	7 %	100%
Xây dựng và thực hiện kế hoạch lên lớp các tiết sinh hoạt lớp (9)	SL	73	277	35	385
	%	19 %	71.9%	9.1%	100%
Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (10)	SL	146	227	12	385
	%	37.9%	59 %	3.1%	100%
Tham gia đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS (11)	SL	200	177	8	385
	%	51.9%	46 %	2.1%	100%
Xây dựng và quản lí hồ sơ chủ nhiệm lớp (12)	SL	164	213	8	385
	%	42.6%	55.3%	2.1%	100%

Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục khác (công tác Đoàn thanh niên, công tác Đội, hoạt động ngoại khóa, ...) (13)	SL	77	239	69	385
	%	20 %	62.1%	17.9%	100%
Rèn luyện, bồi dưỡng năng lực phát triển nghề nghiệp (14)	SL	123	250	12	385
	%	31.9%	64.9%	3.1%	100%
Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống (15)	SL	135	231	19	385
	%	35.1%	60 %	4.9%	100%
Trung bình chung	%	32.7%	61%	6.3%	100%

Các giá trị trung bình chung ở Bảng 5 cho thấy đánh giá về mức độ thực hiện các nội dung của thực tập giáo dục (xác định theo yêu cầu của Chuẩn) tương đồng với đánh giá về mức độ thực hiện các nội dung của thực tập dạy học. Phần lớn các nội dung thực tập giáo dục được đánh giá thực hiện ở mức độ trung bình (61%). Đánh giá thực hiện ở mức độ yếu chiếm 32,7%.

Nhóm nội dung thực tập có tỉ lệ đánh giá mức độ thực hiện “tốt” nhiều nhất là: tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục khác (13), xây dựng và thực hiện kế hoạch lên lớp các tiết sinh hoạt lớp (9). Nhóm nội dung thực tập có tỉ lệ đánh giá mức độ thực hiện “yếu” nhiều nhất là: tham gia đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của HS (11), xây dựng và quản lí hồ sơ chủ nhiệm lớp (12), xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (10). Các đánh giá trên là phù hợp với thực tế về TTSP hiện nay.

2.2.4. Mức độ đáp ứng của phương thức tổ chức thực tập

Kết quả khảo sát về hiệu quả của các phương thức tổ chức TTSP được ghi nhận ở Bảng 6.

Kết quả ở Bảng 6 cho thấy phương thức tổ chức TTSP *không tập trung* (3) được lựa chọn là phương thức TTSP sẽ mang lại hiệu quả cao nhất (mức độ “tốt” được lựa chọn cao nhất: 39%). Trong hai phương thức TTSP *tập trung*, có thể thấy phương thức (2) chiếm ưu thế hơn; đây là cách tổ chức TTSP tập trung theo phương thức “gửi thẳng” đang được nhiều trường SP áp dụng.

Có thể nói, phương thức (1) là phương thức đầu tiên được các trường SP áp dụng. Phương thức này giúp cho các trường SP quản lí, chỉ đạo trực tiếp các đoàn thực tập, giảng viên SP tham gia quản lí, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá TTSP, khiến các trường SP có cảm giác làm chủ và yên tâm về chất lượng thực tập. Tuy nhiên, phương thức này có nhược điểm tạo cho các trường phổ thông tâm lí chỉ giữ vai trò hỗ trợ, phối hợp trên tinh thần giúp đỡ các trường SP. Hơn nữa, hiện nay số lượng giảng viên SP không đủ để bố trí làm nhiệm vụ trưởng đoàn thực tập trong các đợt TTSP; địa bàn thực tập ngày càng được mở rộng nên giảng viên SP khó bám sát các đoàn thực tập trong thời gian TTSP tập trung. Tình hình trên làm phát sinh phương thức (2), còn gọi là phương thức “gửi thẳng”.

Bảng 6: Hiệu quả của các phương thức tổ chức TTSP

Các phương thức tổ chức TTSP		Hiệu quả			
		Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng
TTSP tập trung có giảng viên SP làm trưởng đoàn (1)	SL	64	213	108	385
	%	16.6%	55.3%	28.1%	100%
TTSP tập trung không có giảng viên SP làm trưởng đoàn (2)	SL	27	231	127	385
	%	7 %	60 %	33 %	100%
TTSP không tập trung: SV vừa học ở trường SP, vừa thực tập tại trường trung học phổ thông, giống như SV ngành Y thực tập tại các bệnh viện (3)	SL	31	204	150	385
	%	8.1%	53 %	39 %	100%

TTSP theo phương thức gửi thẳng có ưu điểm: giúp các trường SP giải quyết được khó khăn về bố trí giảng viên SP làm trưởng đoàn, tăng cường được sự chủ động và trách nhiệm của phổ thông đối với TTSP. Tuy nhiên, sẽ xuất hiện nhược điểm, giảng viên SP giảm tần số và thời gian tiếp xúc với thực tế phổ thông, dễ xa rời thực tiễn; mặt khác tạo ra cảm giác không kiểm soát được chất lượng, kiểm tra, đánh giá TTSP dẫn đến tỉ lệ SV có kết quả thực tập xuất sắc và giỏi cao (thường trên 90%), không phản ánh đúng trình độ thực chất của SV. Tuy vậy, đây vẫn là phương thức được phần lớn các trường SP lựa chọn hiện nay, vì giải quyết được bài toán khó về bố trí giảng viên trưởng đoàn, bám sát các đoàn thực tập trên một phạm vi rộng, kinh phí cho TTSP, ...

TTSP tập trung đến nay đã bộc lộ nhiều bất cập. Thời gian thực tập tập trung không đủ để SV học tập, rèn luyện tay nghề. Sau thực tập, SV chưa sẵn sàng thích

ứng với lao động nghề nghiệp, chưa đủ tự tin để thực hiện hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục một cách độc lập, ... Để giải quyết các vấn đề này, có thể tăng thời gian thực tập. Tuy nhiên, khó có thể tăng thời gian thực tập khi mà khối lượng ĐT toàn khóa và khung thời gian ĐT không thay đổi.

Mặt khác, một hạn chế khác của TTSP tập trung là số lượng SV bố trí thực tập tại một trường phổ thông khá nhiều, mỗi GV thường phải hướng dẫn cùng lúc nhiều SV trong cùng một khoảng thời gian nhất định (tập trung), do vậy các hoạt động TTSP thường dồn dập, tạo áp lực lớn với GV phổ thông và SV, TTSP thiếu độ sâu, độ thấm thấu cần thiết, chất lượng thực tập sẽ hạn chế. Hơn nữa, TTSP tập trung còn tỏ ra bất cập đối với phương thức tổ chức ĐT theo hệ thống tín chỉ: TTSP 1 thực hiện vào học kì 6, TTSP 2 thực hiện vào học kì 8 của khóa ĐT. Thời điểm TTSP cứng nhắc như vậy, việc học theo kế hoạch, theo tiến độ riêng của SV trong ĐT theo hệ thống tín chỉ sẽ trở nên vô nghĩa.

Để khắc phục các bất cập, hạn chế nêu trên của TTSP tập trung, một phương thức khả thi được đưa ra đó là phương thức TTSP không tập trung (3): SV vừa học tập ở trường SP vừa thực tập tại trường phổ thông trong một thời gian dài, như phương thức SV ngành Y thực tập tại các bệnh viện. Phương thức này phù hợp với xu hướng hiện nay trên thế giới, đề cao vai trò, tầm quan trọng của thực hành, TTSP trong ĐT GV. Các chương trình ĐT GV ở Mĩ, Châu Âu, ... đều có khuynh hướng tăng thời lượng TTSP, kéo dài từ 1-2 năm ở trường phổ thông (thậm chí trong suốt thời gian ĐT và cả sau khi tốt nghiệp). Trường phổ thông hỗ trợ SV để SV đến làm việc - học tập đạt hiệu quả tốt, thực sự yêu nghề, muốn theo nghề.

2.2.5. Mức độ đáp ứng của kiểm tra, đánh giá TTSP

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá trong TTSP được ghi nhận ở Bảng 7.

Bảng 7: Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá TTSP

Nội dung		Đối tượng khảo sát/Mức độ thực hiện							
		CBQL, giảng viên trường SP				CBQL, GV trường phổ thông			
		Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng	Yếu	Trung bình	Tốt	Tổng cộng
Mức độ thực hiện các yêu cầu trong kiểm tra, đánh giá									
Bảo đảm tính khách quan, trung thực	SL	48	99	13	160	67	140	18	225
	%	30 %	61.9%	8.1%	100 %	29.8%	62.2%	8 %	100 %
Bảo đảm tính khoa học, hợp lí	SL	42	110	8	160	58	156	11	225
	%	26.3%	68.8%	5 %	100 %	25.8%	69.3%	4.9%	100 %
Bảo đảm tính công khai, minh bạch	SL	40	107	13	160	56	151	18	225
	%	25 %	66.9%	8.1%	100 %	24.9%	67.1%	8 %	100 %
Mức độ phản ánh của kết quả TTSP									
Kết quả đánh giá bảo đảm sự công bằng	SL	32	117	11	160	42	167	16	225
	%	20 %	73.1%	6.9%	100 %	18.7%	74.2%	7.1%	100 %
Kết quả đánh giá chính xác, phản ánh đúng trình độ của SV	SL	64	93	3	160	94	126	5	225
	%	40 %	58.1%	1.9%	100 %	41.8%	56 %	2.2%	100 %

(Xem tiếp trang 30)